

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 31/13 Ngày: 22/5

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

1. Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang là khu kinh tế ven biển. Ranh giới bao gồm toàn bộ huyện đảo Phú Quốc với các đô thị: Thị trấn Dương Đông, thị trấn An Thới và 8 xã: Cửa Cạn, Gành Dầu, Bãi Thơm, Hàm Ninh, Cửa Dương, Dương Tơ, Thổ Châu và xã Hòn Thơm (gồm toàn bộ cụm đảo phía Nam An Thới). Diện tích tự nhiên của Khu kinh tế Phú Quốc là 58.923 ha.

2. Khu kinh tế Phú Quốc được tổ chức thành khu phi thuế quan và khu thuế quan. Khu phi thuế quan là khu vực được xác định gắn với cảng An Thới và sân bay Phú Quốc và khu thuế quan là khu vực còn lại gồm các khu chức năng: Khu du lịch, dịch vụ, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng, khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu hành chính và các khu chức năng khác. Quy mô, vị trí từng khu vực được xác định tại Quyết định số 1197/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đảo Phú Quốc đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức, hoạt động và các cơ chế, chính sách đối với Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang được thực hiện theo Luật đầu tư, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

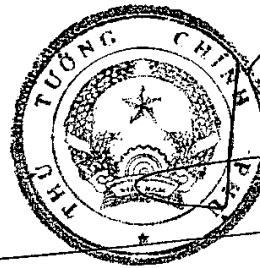
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2013.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b).KN 307

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng